

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/DS-PT

Ngày: 01/3/2021

V/v Tranh chấp yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ bảo lãnh và bồi
thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Ông Trương Việt Hồng

Bà Phan Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ
Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 614/2020/TLPT-DS
ngày 19/11/2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và bồi
thường thiệt hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 251/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020
và quyết định sửa chữa bổ sung số 138/2020/QĐ-SCBSBA ngày 05/10/2020 của
Tòa án nhân dân quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6183/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 12
năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐ-PT ngày 05/01/2021 và quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 407/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: phường C, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ D (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường C, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị I – Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ: phường E, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Thanh G, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường E, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018, ngày 21/11/2018 và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa xác định:

Vào tháng 4/2011, bà Phạm Thị B có nhu cầu cần vay vốn, cần số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng để trả nợ vay của Ngân hàng TMCP H. Do có quen biết với ông Võ Thanh G, đang làm việc tại Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ D (Gọi tắt là Công ty D) nên ông G giới thiệu bà Mai Thị I là chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty D vay giúp bà B và bà B phải trả tiền huê hồng. Theo thỏa thuận ban đầu bà B nhờ công ty D vay dùm số tiền 600.000.000 đồng, để đủ trả nợ nhưng bà I yêu cầu bà B vay 1.000.000.000 đồng với số tiền huê hồng là 140.000.000 đồng, bà B đồng ý, để bảo đảm khoản vay bà Phạm Thị B thế chấp căn nhà phường K, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà cho Ngân hàng TMCP L (Gọi tắt L Bank).

Ngày 27/4/2011, bà Phạm Thị B, Công ty D và Ngân hàng TMCP L ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tại phòng Công chứng số 4. Tại đây, do sự tin tưởng và không hiểu biết nên bà B không đọc lại văn bản và cũng không ai đọc hay giải thích cho bà trước khi ký vào giấy tờ nên bà B chỉ nghĩ vay ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng. Chiều cùng ngày 27/4/2011, bà Mai Thị I đã đưa cho bà B số tiền 710.000.000 (Bảy trăm mười triệu) đồng. Bà I giữ lại 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng. Sau đó, bà B vẫn đóng lãi hàng tháng cho bà Mai Thị I trên số tiền 850.000.000 đồng, với mức lãi suất 23,3 %/năm, bà B đã đóng lãi hàng tháng là 17.127.500 đồng/tháng (Do Kế toán trưởng Nguyễn Thị M lập và thu tiền tại Văn phòng công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D).

Tháng 12/2011, khi Ngân hàng L Bank thông báo thì bà B mới biết bà Mai Thị I đã nhận tiền đóng lãi 23,3%/năm của bà mà không đóng lãi cho Ngân hàng L Bank và lúc này bà cũng biết, bà I ký vay của ngân số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) mà không phải số tiền 1.000.000.000 đồng, như đã thỏa thuận với bà I trước đó.

Sau đó, Ngân hàng L Bank đã khởi kiện Công ty D ra Tòa án nhân dân A, trong đó bà Phạm Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2012/KDTM-ST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng L Bank. Buộc Công ty D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng L Bank số tiền là: 1.827.700.142 đồng (Bao gồm vốn gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/8/2012 là 327.700.142 đồng). Dành quyền khởi kiện cho bà Phạm Thị B đối với Công ty D ở vụ kiện khác khi có yêu cầu. Ngày 30/8/2012, bà B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 09/2012/KDTM-ST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A).

Tại Bản án phúc thẩm số 1572/2012/KDTM-PT ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, hủy bản án sơ thẩm số 09/2012/KDTM-ST ngày 14/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP L với bị đơn là Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D với lý do: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Công văn số 186/TAQTĐ ngày 07/5/2012 gửi Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh để thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, khi xét xử vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) thụ lý, xét xử lại vụ án nêu trên, đến ngày 03/9/2013 các bên thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) đã ban hành Quyết định số 42/2013/QĐST-KDTM ngày 03/9/2013 về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, Công ty D đồng ý trả cho Ngân hàng L Bank số tiền vốn gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/8/2013 là 941.307.828 đồng. Tổng cộng số tiền mà công ty D phải trả là 2.441.307.828 đồng.

Tuy nhiên, khi hết thời hạn thỏa thuận Công ty D không thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng L Bank nên Ngân hàng đã yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số 34 đường 36, khu phố 8, phường K, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án, gây thiệt hại rất nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B, do đó bà yêu cầu:

- Buộc Công ty D do bà Mai Thị I là đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền gốc là 790.000.000 đồng;

- Ngoài ra Công ty D phải trả tiền lãi suất phát sinh trên số tiền gốc phải trả cho bà B 790.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 03/9/2013 là 470.653.914 đồng;

- Buộc Công ty D trả cho bà B khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà bà B đã ký với Ngân hàng L Bank số tiền lãi mà mỗi tháng bà đóng là 17.127.500 đồng/tháng. Bà B đã đóng lãi trong thời gian 08 tháng. Tổng cộng số tiền lãi là 109.979.000 đồng;

- Lỗi dẫn đến tài sản của bà B bị phát mãi gây thiệt hại nghiêm trọng cho bà B nên buộc phía Công ty D phải bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 3.000.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Phạm Thị B yêu cầu Công ty D bồi thường là 4.370.632.914 đồng.

Bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Võ Thanh G: Không có lời khai, không giao nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì trong suốt quá trình tố tụng.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bản án dân sự sơ thẩm số 251/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 và quyết định sửa chữa bổ sung số 138/2020/QĐ-SCBSBA ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B;

Buộc Công ty TNHH Thương Mại-Dịch vụ D phải trả tiền gốc, tiền lãi suất và bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị B tổng số tiền 1.268.246.440 (Một tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị B về việc buộc công ty Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ D trả cho bà Phạm Thị B số tiền 3.102.386.474 (Ba

tỷ một trăm lẻ hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.

Không thụ lý yêu cầu của bà Phạm Thị B về việc yêu cầu bà Mai Thị I với tư cách cá nhân liên đới trả tiền và bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/9/2020, nguyên đơn bà Phạm Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, vì ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung nộp ngày 11/8/2020 và tại phiên tòa xét xử bà B yêu cầu bà Mai Thị I với tư cách cá nhân liên đới cùng công ty D trả nợ gốc, lãi và bồi thường thiệt hại sau khi tòa án đã tiến hành thủ tục tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 27/7/2020. Do vậy căn cứ theo Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án cấp

sơ thẩm xem xét và chỉ giải quyết theo nội dung khởi kiện ban đầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Đối với yêu cầu về việc trả tiền gốc, lãi: Xét cấp sơ thẩm đã căn cứ vào bản khai ngày 26/8/2013 của bà Mai Thị I, ngày 14/6/2013; Biên bản hoà giải và biên bản đối chất ngày 26/8/2013 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 25/2013/TLST-KDTM ngày 12/4/2013 và quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2013/QĐST-KDTM ngày 03/9/2013 của Toà án nhân dân quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) Thành phố Hồ Chí Minh xác định công ty D đứng ra vay nợ dùm bà B số tiền 1.000.000.000 đồng, nhưng công ty chỉ giao cho bà B 850.000.000 đồng và tự ý nâng số tiền vay tại Ngân hàng L Bank là 1.500.000.000 đồng và dùng tài sản của bà B là căn nhà số 34 đường 39, khu phố 8, phường K, thành phố A, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy số tiền công ty D không giao cho bà B từ hợp đồng vay trên là 650.000.000 đồng.

Căn cứ Công văn 2250/CV-CCTHADS ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A xác nhận sau khi phát mãi tài sản bán đấu giá thì công ty D còn phải trả nợ gốc 243.775.432 đồng cho Ngân hàng L Bank. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ trả nợ của công ty D và bảo lãnh của bà B là chưa thực hiện xong nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà B buộc công ty D trả số tiền nợ gốc là 406.224.568 đồng.

Về tiền lãi được tính trên số tiền 406.224.568 đồng tính đến ngày 3/9/2013 thì tổng số tiền lãi trên số tiền 1.500.000.000 đồng theo quyết định số 42/2013/QĐST-KDTM ngày 03/9/2013 của Toà án nhân dân quận A (Nay là Tòa án nhân dân thành phố A) là 941.307.828 đồng, như vậy tiền lãi là 254.924.577 đồng.

Đối với số tiền lãi mà bà B trình bày đã nộp cho công ty D nhưng công ty không nộp cho Ngân hàng thì căn cứ các phiếu thu thể hiện số tiền có hoá đơn chứng từ thể hiện bà B giao cho công ty là 86.227.000 đồng.

Về yêu cầu bồi thường: Do nhà đất bị phát mãi để thi hành án số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng. Xét thấy, do có nhu cầu vay vốn và nhờ công ty D đứng ra trực tiếp vay và bà đưa tài sản thuộc sở hữu của bà để làm tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay, nên trong nghĩa vụ của người có tài sản thế chấp bà B cũng phải chịu trách nhiệm nếu không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, xét công ty D tự ý nâng mức vay từ 1.000.000.000 đồng lên 1.500.000.000 đồng mà không thông báo cho bà B là có gây thiệt hại nên cấp sơ thẩm căn cứ vào thiệt hại tính trên mức giá trị phát mãi tài sản nhà là 1.663.000.000 đồng, trừ đi số tiền bà B nhận được khi phát mãi 286.713.668 đồng, phần án phí bà B đã nộp 5.413.037 đồng, số tiền vay 850.000.000 đồng bà B thực nhận từ công ty, nên tổng thiệt hại công ty D phải trả cho bà B là 520.873.295 đồng là hoàn toàn có cơ sở.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ yêu cầu của đương sự, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Tòa án.

Từ những nhận định trên, xét cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ, áp dụng đúng trình tự thủ tục tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, nhưng nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 272, Điều 273, và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 302, Điều 307, Điều 361, Điều 362, Điều 363 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 26, điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 251/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 và quyết định sửa chữa bổ sung số 138/2020/QĐ-SCBSBA ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án Nhân dân Thành phố A).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B:

Buộc Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ D phải trả tiền gốc, tiền lãi suất và bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị B tổng số tiền 1.268.246.440 (Một tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị B về việc buộc công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ D trả cho bà Phạm Thị B số tiền 3.102.386.474 (Ba tỷ một trăm lẻ hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.

Không thụ lý yêu cầu của bà Phạm Thị B về việc yêu cầu bà Mai Thị I với tư cách cá nhân liên đới trả tiền và bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị B.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Thương Mại-Dịch vụ D phải nộp 50.047.393 (Năm mươi triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận A (Nay là Chi cục THADS Thành phố A);
- Tòa án nhân dân quận A (Nay là Toà án nhân dân Thành phố A);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà